

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ HÀ GIANG

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Nguyễn Quốc	Cường	20	9	1992				Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Kế toán tổng hợp		HGI00124		65.00	61.25	80.00		HGI00013
2	Nguyễn Tiến	Đạt	7	5	1992				Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp		HGI00138		62.50	52.50	75.00		HGI0001
3	Phạm Thị Kim	Dung				9	2	1990	Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Đại học kinh tế-Đại học Quốc Gia Hà nội	Tài chính - ngân hàng		HGI00187		57.50	58.75	60.00		HGI00005
4	Phan Trung	Hiếu	7	10	1993				Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán và thanh toán ngân hàng thương mại		HGI00414		42.50	23.75	60.00		HGI00019
5	Nguyễn Thu	Hoài				3	6	1992	Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính		HGI00438		45.00	35.00	60.00		HGI00002
6	Mạc Duy	Khương	31	1	1987				Xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	DTTS	HGI00607	20	37.50	31.25	57.50		HGI00008
7	Hoàng Đình	Kiên	14	5	1989				Xã Xuân Giang, huyện Quang bình ,tỉnh Hà Giang	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Kế toán	DTTS	HGI00612	20	52.50	38.75	70.00		HGI00022
8	Lục Thị	Liễu				25	12	1994	Xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học luật Hà Nội	Luật kinh tế	DTTS	HGI00669	20	65.00	40.00	67.50		HGI00010
9	Nguyễn Phương	Mai				28	10	1994	Thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Trường Đại học Lao động xã hội	Kế toán	Con TB	HGI00768	20	VT	VT	VT		HGI00007
10	Viên Thị	Ngân				29	5	1989	Xã Đồng Hà, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	DTTS	HGI00841	20	52.50	57.50	65.00		HGI00017
11	Nguyễn Hồng	Phúc	25	4	1984				Xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Quản lý kinh tế		HGI00937		65.00	75.00	60.00		HGI00003
12	Phan Việt	Phương	17	5	1986				Thôn An Lộc A, xã An Khang, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	DTTS	HGI00972	20	52.50	32.50	50.00		HGI00018
13	Nguyễn Ngọc	Quý	6	5	1992				Xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà ,tỉnh Hải Dương	Đại học Hòa Bình	Kế toán		HGI01017		45.00	30.00	80.00		HGI00006
14	Trương Như	Quỳnh				25	2	1994	Thị trấn Vĩnh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán	DTTS	HGI01043	20	47.50	41.25	65.00		HGI00012
15	Vũ Đức	Tâm	21	7	1993				Xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính		HGI01072		42.50	32.50	40.00		HGI00016
16	Nguyễn Thị Minh	Tân				25	10	1992	Xã Bối Cầu, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Đại học Thăng Long	Tài chính kế toán		HGI01078		VT	VT	VT		HGI00004
17	Mạc Thị Thu	Thảo				29	9	1994	Xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quản lý kinh tế	DTTS	HGI01131	20	45.00	30.00	60.00		HGI00023
18	Nguyễn Văn	Thiệu	28	5	1992				Xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	Học viện Tài chính	Quản trị doanh nghiệp		HGI01167		60.00	45.00	52.50		HGI00014
19	Đàm Thị	Thúy				10	12	1993	Vinh Thịnh, Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Trường Đại học Sao đỏ	Kế toán doanh nghiệp		HGI01216		37.50	27.50	57.50		HGI00020
20	Nguyễn Mạnh	Tuấn	13	3	1988				Thôn 9, Xã Sóc Đăng, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		HGI01384		32.50	40.00	55.00		HGI00001
21	Nguyễn Minh	Tuấn	7	1	1994				Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	HGI01386	20	90.00	67.50	90.00		HGI00015
22	Vũ Minh	Tuấn	16	8	1988				Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học dân lập Đông Đô	Tài chính - ngân hàng		HGI01394		VT	VT	VT		HGI00009
23	Thượng Thị	Tuyền				12	2	1993	Xã Thuận Hòa, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Ngân hàng	DTTS	HGI01416	20	VT	VT	VT		HGI00021
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NV CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			

ngb